

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH**  
**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)**

MÃ HIỆU : QT.GQKN.02

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 22/3/2022

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Trần Kim Sơn	Nguyễn Tuyên
Chữ ký			
Chức vụ, chức danh	Thẩm tra viên	Trưởng phòng	Cục trưởng

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 22/3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 2/9

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU





<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 22./3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 4/9

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2).

Phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

GQKN: Giải quyết khiếu nại

## 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

<b>5.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.</li> <li>- Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</li> <li>- Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình.</li> <li>- Thời hiệu khiếu nại đã hết.</li> <li>- Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS.</li> <li>- Đơn khiếu nại đã được chuyển, hướng dẫn, trả lời, giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng đương sự tiếp tục có đơn khiếu nại cùng nội dung; Đơn khiếu nại giấu tên, dùng tên người khác, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; Đơn viết bằng tiếng nước ngoài không kèm bản dịch được</li> </ul>

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu:	QT.GQKN.02
		Ngày ban hành:	23/3/2022
		Lần ban hành:	02
		Trang:	5/9

	<p>công chứng; Đơn có nội dung chống đối đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc có nội dung chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; Đơn có lời lẽ thô tục, bôi nhọ, xúc phạm danh dự uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức; Đơn rách nát, chữ viết bị tẩy xóa, không rõ, không thể đọc được; Đơn đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; Đơn không xác định người bị khiếu nại, hành vi bị khiếu nại mà đã mời người khiếu nại hợp lệ hai lần để xác định nội dung khiếu nại hoặc đã có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do chính đáng.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 2 tiếp nhận ban đầu</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
	Bản sao Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu		x
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 22/3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 6/9

<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại</p>			
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Không			
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
<b>B1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân</li> <li>- Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS</li> </ul>	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS BM.GQKNTC.01. 01
<b>B2</b>	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng Kiểm tra	01 ngày	

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 28/3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 7/9

		và GQKN TC		
<b>B3</b>	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Cục THADS	07 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.02.02
<b>B4</b>	-Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn; -Vào sổ thụ lý khiếu nại	Công chức được phân công	03 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại BM.GQKN.01.03
<b>B5</b>	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Cục THADS	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
<b>B6</b>	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	
<b>B7</b>	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	05 ngày	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
<b>B8</b>	- Xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại, họp, trao đổi ý kiến với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, trung cầu giám định hoặc áp dụng các biện pháp cần thiết khác -Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Lãnh đạo Phòng Kiểm tra và GQKN TC, Công chức được phân công	20-35 ngày	Dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại

<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 22/3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 8/9

<b>B9</b>	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.02.04
<b>B10</b>	Gửi Quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, người bị khiếu nại, cơ quan cấp trên trực tiếp, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cơ quan tổ chức và cá nhân có liên quan Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	03 ngày	Kết quả GQKN lần 2
<b>B11</b>	Công khai kết quả giải quyết khiếu nại	Công chức được phân công	15 ngày	Kết quả GQKN lần 2

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

#### **5.8 Cơ sở pháp lý**

- Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;
- Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính về Biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS.

#### **6. BIỂU MẪU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>
<b>1.</b>	BM.GQKNTC.01.01	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS



<b>CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)</b>	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 23/3/2022
		Lần ban hành: 02
		Trang: 9/9

<b>2.</b>	BM.GQKN.02.02	Thông báo thụ lý đơn
<b>3</b>	BM.GQKN.01.03	Sổ thụ lý khiếu nại
<b>4</b>	BM.GQKN.02.04	Quyết định giải quyết khiếu nại

## **7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
<b>1.</b>	Theo mục 5.2
<b>2.</b>	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
<b>3.</b>	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
<b>4.</b>	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định



Số: /TB-CTHADS

Tuyên Quang, ngày tháng năm

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thụ lý giải quyết khiếu nại**

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 3 Điều 142, Điều 148 (hoặc Điều 152) Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn khiếu nại về thi hành án dân sự của:.....(người khiếu nại).....,

Địa chỉ:.....

Ngày...../...../....., Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đã thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của.....(người khiếu nại), nội dung:

.....  
.....  
.....

Cục Thi hành án dân sự Thông báo để.....(người khiếu nại).....biết./.

**Nơi nhận:**

- Người khiếu nại;
- Phó Cục trưởng phụ trách (để b/c);
- Chi cục THADS.....;
- VKSNDT;
- Lưu: VT, GQKNTC,HS.

**CỤC TRƯỞNG**







Số: /TB-CTHADS

Tuyên Quang, ngày tháng năm

**THÔNG BÁO**  
**Về việc thụ lý giải quyết khiếu nại**

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ khoản 3 Điều 142, Điều 148 (hoặc Điều 152) Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn khiếu nại về thi hành án dân sự của:.....(người khiếu nại).....,

Địa chỉ:.....

Ngày...../...../....., Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự đã thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của.....(người khiếu nại), nội dung:

.....  
.....  
.....

Cục Thi hành án dân sự Thông báo để.....(người khiếu nại).....biết./.

**Nơi nhận:**

- Người khiếu nại;
- Phó Cục trưởng phụ trách (để b/c);
- Chi cục THADS.....;
- VKSNDT;
- Lưu: VT, GQKNTC, HS.

**CỤC TRƯỞNG**









Số: /QĐ-CTHADS

Tuyên Quang, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Giải quyết khiếu nại của:....., địa chỉ:.....**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH**

*Căn cứ khoản 3 Điều 142; Điều 151(hoặc Điều 153) Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

*Căn cứ Điều 7, Điều 13 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ Tư pháp quy định về quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;*

*Xét đơn của.....(người khiếu nại).....khiếu nại.....*

Sau khi nghiên cứu báo cáo của chi cục Thi hành án dân sự....., hồ sơ vụ việc kèm theo và các tài liệu có liên quan, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự nhận thấy:

1. Nội dung vụ việc (nếu tóm tắt)

.....  
.....

2. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

.....  
.....

3. Nhận xét, đánh giá

.....(căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại có cơ sở hay không có cơ sở).....

*Từ những căn cứ nhận định trên, Cục trưởng cục Thi hành án dân sự.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp nhận (hoặc chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận) khiếu nại.....(người khiếu nại)....., đối với:.....(nêu rõ nội dung chấp nhận khiếu nại, nội dung chấp nhận một phần, nội dung không chấp nhận khiếu nại).

Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc buộc chấm

dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại.....(*biện pháp khắc phục nếu có*)

**Điều 2.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự ....người khiếu nại, người bị khiếu nại và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Tổng cục THADS (báo cáo);
- Viện KSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Phó Cục trưởng;
- Trang TTĐT-CTHADS (đăng tải);
- Lưu: VT, HSGQKNTC.

**CỤC TRƯỞNG**